

V/v xin ý kiến về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc để sửa chữa Hạt Kiểm lâm liên huyện Tuy Phước – TP. Quy Nhơn

Kính gửi : Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định

Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4924/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc điều chuyển giảm dự toán và nguồn kinh phí của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong năm 2023 (đợt 4);

Căn cứ Công văn số 8000/UBND-TH ngày 27/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc chủ trương sử dụng nguồn dự toán kinh phí được giao năm 2023 để sửa trụ sở làm việc Hạt Kiểm lâm liên huyện Tuy Phước – thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Công văn số 2771/UBND-KT ngày 23/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc thực hiện quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-SNN ngày 24/01/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức và số lượng người làm việc năm 2024;

Căn cứ Công văn số 2879/SNN-KHTH ngày 27/8/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định về việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 trong những tháng cuối năm;

Căn cứ Biên bản khảo sát đánh giá hiện trạng trụ sở làm việc Hạt Kiểm lâm liên huyện Tuy Phước – thành phố Quy Nhơn của Liên ngành (Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT) ngày 16/7/2023;

Để có cơ sở lập thiết kế, dự toán sửa chữa; Chi cục Kiểm lâm xin ý kiến về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc để sửa chữa Hạt Kiểm lâm liên huyện Tuy Phước – TP. Quy Nhơn; cụ thể như sau:

### **1. Nhu cầu sử dụng.**

Hiện tại, Hạt Kiểm lâm liên huyện Tuy Phước – TP.Quy Nhơn có 13 người; trong đó: 10 biên chế (03 lãnh đạo, 07 công chức kiểm lâm viên), 01 hợp đồng theo NĐ 111/CP và 02 hợp đồng kiểm lâm địa bàn, nhu cầu như sau:

a) Phòng làm việc theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại phụ II Nghị định số 152/2017/NĐ-CP: **127 m<sup>2</sup>**; trong đó:

- 01 hạt trưởng, 02 phó hạt trưởng: 36 m<sup>2</sup> (12m<sup>2</sup> x 3người; điểm 06 phụ II)

- 07 công chức: 70 m<sup>2</sup> (10m<sup>2</sup> x 7người; điểm 07 phụ II)

- 01 hợp đồng theo NĐ 111/CP và 02 hợp đồng kiểm lâm địa bàn: 21 m<sup>2</sup> (7m<sup>2</sup> x 3người; điểm 08 phụ II).

b) Phòng ở trực bảo vệ rừng và PCCCR: **44 m<sup>2</sup>** (4 m<sup>2</sup> x 11 người, theo tiêu chuẩn thiết kế trụ sở cơ quan TCVN 4601:2012).

c) Phòng họp: Khoảng **63 m<sup>2</sup>** phục vụ họp sơ kết, tổng kết công tác bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng hằng năm và các cuộc họp chuyên môn; dự kiến 50 người, bao gồm lãnh đạo các xã, phường và lãnh đạo các cơ quan có liên quan thuộc huyện Tuy Phước và thành phố Quy Nhơn.

## **2. Diện tích hiện tại đang sử dụng.**

a) Phòng làm việc: **117.6 m<sup>2</sup>**

- Tầng 01: **70,8 m<sup>2</sup>**

+ Phòng (1) Hạt trưởng và 01 công chức: 24 m<sup>2</sup> [4m x (4,5 + 1,5m)]

+ Phòng (2) bộ phận tổng hợp 02 công chức: 18 m<sup>2</sup> (4m x 4,5m)

+ Phòng (3) bộ phận pháp chế và quản lý 03 công chức: 28,8 m<sup>2</sup> [4m x (6m + 1,2m)]

- Tầng 02: **46,8 m<sup>2</sup>**

+ Phòng (4) 01 phó hạt trưởng và 01 công chức: 18 m<sup>2</sup> (4m x 4,5m)

+ Phòng (5) 01 phó hạt trưởng và 01 công chức: 28,8 m<sup>2</sup> [4m x (6m + 1,2m)]

b) Phòng họp:

Tầng 02: Phòng (6) phòng họp kết hợp làm việc tổ cơ động và phòng trực bảo vệ phòng cháy chữa cháy rừng: 38,7 m<sup>2</sup> [4,5m x (4,4m + 4,2m)]

## **3. Dự kiến bố trí diện tích, sửa chữa, cải tạo.**

a) Phòng làm việc: **117.6 m<sup>2</sup>**

- Tầng 01: **70,8 m<sup>2</sup>**

+ Phòng (1) Hạt trưởng và 01 công chức: 24 m<sup>2</sup> [4m x (4,5m + 1,5m)]

+ Phòng (2) bộ phận tổng hợp 02 công chức: 18 m<sup>2</sup> (4m x 4,5m)

+ Phòng (3) bộ phận pháp chế và quản lý 03 công chức: 28,8 m<sup>2</sup> [4m x (6m + 1,2m)]

- Tầng 02: **46,8 m<sup>2</sup>**

+ Phòng (4) 01 phó hạt trưởng và 01 công chức: 18 m<sup>2</sup> (4m x 4,5m)

+ Phòng (5) 01 phó hạt trưởng và 01 công chức: 28,8 m<sup>2</sup> [4m x (6m + 1,2m)]

b) Phòng ở trực bảo vệ rừng và PCCCR: **38,7 m<sup>2</sup>**

Tầng 02: Phòng (6) phòng họp cũ, bố trí làm việc tổ cơ động và phòng ở trực bảo vệ rừng và PCCCR: 38,7 m<sup>2</sup> [4,5m x (4,4m + 4,2m)]

c) Phòng họp: Đề nghị sửa chữa, cải tạo trên sàn bê tông cốt thép hiện có; diện tích khoảng **63 m<sup>2</sup>** (theo Biên bản kiểm tra liên ngành)

Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- CCT và các PCCT;
- Hạt KL LH Tuy Phước - QN;
- Lưu: VT, TCHC.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Lê Đức Sáu**